

Số: 60 /2024/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 10 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức nộp tiền đối với người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Nam Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị quyết số 118/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định bãi bỏ Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 450/TTr-STC ngày 29 tháng 10 năm 2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 1882/BC-STP ngày 29 tháng 10 năm 2024 và hồ sơ kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức nộp tiền đối với người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Nam Định, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức nộp tiền đối với người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng

dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Nam Định (trừ các công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng).

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình được Nhà nước giao đất, cho thuê đất sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền nộp để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa.

3. Mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa được tính theo công thức:

Mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa = tỷ lệ nộp (%) x (diện tích x giá của loại đất trồng lúa).

Trong đó:

Tỷ lệ nộp là 50%.

Diện tích là diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp phải nộp tiền được xác nhận bởi cơ quan tài nguyên và môi trường.

Giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quy định về chuyển tiếp

Thực hiện theo quy định tại Điều 19, Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài chính

Hàng năm, phối hợp với Cục Thuế tỉnh xây dựng dự toán khoản thu tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa; tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Cục Thuế tỉnh

Hàng năm, căn cứ vào số liệu về diện tích đất sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp; Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và cơ quan liên quan xây dựng dự toán khoản thu tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa; gửi Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Kho bạc Nhà nước

a) Thực hiện thu khoản tiền mà các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trong lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa nộp vào ngân sách nhà nước theo thông báo của cơ quan tài chính, tiền chậm nộp theo các quy định hiện hành về thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước. Hạch toán đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước và điều tiết cho các cấp ngân sách theo đúng quy định;

b) Kiểm tra số tiền chậm nộp do người nộp tiền tự xác định. Phối hợp với Cục Thuế tỉnh và cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra, miễn tiền chậm nộp trong trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, cung cấp số liệu diện tích đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền cho Cục Thuế tỉnh khi có đề nghị;

b) Kiểm tra việc thực hiện nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa của cơ quan, tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa trước khi giao đất ngoài thực địa.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Kiểm tra việc thực hiện nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa trước khi giao đất ngoài thực địa.

6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3, VP5, VP6.

Phúc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Anh Dũng